TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ SƠN TÂY,** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2021/HS-ST
Ngày 26/5/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁNNHÂN DÂN THỊ XÃ SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đức Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Huy Dương.

Bà Trần Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây tham gia phiên tòa: Bà Lã Thị Loan, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

1. LƯƠNG VĂN T, sinh năm 1993; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT: Thôn V, xã T, huyện L, TP. Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện M, TP. Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lương Văn T1, sinh năm 1965; Con bà: Nguyễn Thị T2, sinh năm 1968; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 30/5/2014 Tòa án nhân dân huyện Mê Linh xử phạt 8 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (đã được xóa án); Ngày 29/5/2015 Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử 48 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Ra trại tháng 7/2018 (đã được xóa án)

Bị can bị bắt từ ngày 28/01/2021 hiện đang tạm giam tại trại giam số 1 Công an TP Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/01/2021 T đến địa bàn thị xã Sơn Tây chơi, sau đó T nhận được điện thoại của người phụ nữ tên H, H rủ T đi ăn ốc tại ngõ 1 Phó Đức Chính, phường Ngô Quyền, thị xã Sơn Tây, T đồng ý rồi mượn xe moto BKS 29X1-046.45 đến quán ốc L, trong lúc ngồi ăn ốc H nói với T có bạn muốn mua gói ma túy giá 500.000đ nhưng H không biết chỗ mua, nếu T biết thì mua 300.000đ về bán lại giá 500.000đ để kiếm lời, T đồng ý nên H đưa cho T 300.000đ để mua ma túy. Sau khi trao đổi có Đỗ Sỹ A - sinh 1988 ở Phúc Thọ, TP Hà Nội đến và ngồi cùng H, T. Trong lúc mọi người ngồi nói chuyện, T một mình đi ra khu vực thành cổ mua một gói ma túy giá 300.000đ của người đàn ông không quen biết rồi quay lại quán ốc, thấy trên bàn có vỏ bao thuốc lá T cầm cho gói ma túy vào bao thuốc để trên bàn. Lúc này Lê Hiền T3 - sinh 1995 ở xã Liên Hiệp, huyện Phúc Thọ đến, H bảo với T: bạn em đấy. T3 hỏi T bán cho gói ma túy giá 500.000đ và đưa cho T tiền, T cất tiền vào túi áo và bảo T3 ma túy để trong vỏ bao thuốc lá, T3 vừa cầm bao thuốc lá lên thì cùng lúc đó Công an phường Ngô Quyền kiểm tra phát hiện bắt quả tang hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ : 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long mầu vàng bên trong có chứa 01 gói nilông trong suốt đựng tinh thể mầu trắng thu trên tay của Lê Hiền T3 (T3 khai là ma túy vừa mua của T); thu của T số tiền 500.000đ (T khai là tiền bán ma túy); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, 01 xe moto nhãn hiệu Honda BKS 29X1-04645.

Ngày 29/01/2021 Công an thị xã Sơn Tây ra quyết định trưng cầu giám định số ma túy thu giữ khi bắt quả tang. Tại kết luận giám định số 1255/KLGĐ-PC09 ngày 04/02/2021 của phòng KTHS Công an TP Hà Nội kết luận :

Tinh thể mầu trắng bên trong 01 gói nilông (để trong 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, ký hiệu M1) là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,080 gam.

Tại cơ quan điều tra Lương Văn T khai nhận hành vi phạm tội. T khai nguồn gốc ma túy T mua ở khu vực thành cổ Sơn Tây của người không quen biết - nên cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ.

Đối với Lê Hiền T3 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nên cơ quan Công an thị xã Sơn Tây ra quyết định xử lý hành chính bằng hình thức phạt tiền.

Đỗ Sỹ A là người có mặt và chứng kiến việc T bán ma túy, tuy nhiên A không biết và không tham gia, nên cơ quan điều tra không đưa ra hình thức xử lý.

Đối với người phụ nữ tên H do T, T3, A không biết tên, tuổi , địa chỉ cụ thể, khi Công an bắt H không có mặt. H dùng số điện thoại 0899178199 để liên lạc với T. Cơ quan điều tra đã yêu cầu Tổng Công ty Viễn thông Mobifone cung cấp thông tin chủ thuê bao trên, Ngày 02/3/2021 Công ty trả lời không có ai đăng ký số điện thoại 0899178199 để sử dụng dịch vụ của Công ty. Vì vậy không có cơ sở xác minh làm rõ để xử lý người tên H như đã nêu trên.

Chiếc xe moto nhãn hiệu Honda, BKS 29X1- 04645, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Đoàn Thị N không liên quan đến hành vi phạm tội. Nên cơ quan điều tra Công an thị xã Sơn Tây trao trả cho chị N quản lý, sử dụng.

Về tang vật chứng Công an thu giữ khi bắt quả tang được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây bảo quản chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số: 48/CT-VKS ngày 19/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây đã truy tố bị cáo Lương Văn T ra trước Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây để xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lương Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên. Lương Văn T ăn năn về hành vi phạm tội của mình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm được trở về lao động hòa nhập xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Lương Văn T đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251, khoản s khoản 1 Điều 51, xử phạt Lương Văn T từ 36 đến 42 tháng tù;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Về vật chứng:

+ 01 Phong bì niêm phong của phòng KTHS Công an TP. Hà Nội bên ngoài có chữ ký của đối tượng Lương Văn T, Lê Hiền T3. Chữ ký của Đ/c Đỗ Mạnh Hà cán bộ Công an phường Ngô Quyền và chữ ký của ông Nguyễn Hoàng Hùng là giám định viên chứa ma túy là vật cấm lưu hành nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy;

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu hồng, số Imei 1: 86776003360141, số Imei 2: 867760033601403 (máy đã qua sử dụng) thu giữ của Lương Văn T không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo;

+ 500.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành là tiền T bán ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Sơn Tây, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Lương Văn T nhận thấy:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Ngày 28/01/2021 tại quán ốc L tại ngõ 01 phố Phó Đức Chính, phường Ngô Quyền, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội, Lương Văn T đã có hành vi bán cho Lê Hiền T3 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng. Tại Kết luận giám định số 1255/KLGĐ-PC09 ngày 04/02/2021 của phòng KTHS Công an TP Hà Nội kết luận loại ma túy T bán cho T3 là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,080 gam.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Lương Văn T phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây truy tố bị cáo Lương Văn T là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với Lê Hiền T3 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nên cơ quan Công an thị xã Sơn Tây ra quyết định xử lý hành chính bằng hình thức phạt tiền nên HĐXX không xem xét .

Đỗ Sỹ A là người có mặt và chứng kiến việc T bán ma túy, tuy nhiên A không biết và không tham gia, cơ quan điều tra không đưa ra hình thức xử lý nên HĐXX không xem xét.

Đối với người phụ nữ tên H do T, T3, A không biết tên, tuổi , địa chỉ cụ thể, khi Công an bắt H không có mặt. H dùng số điện thoại 0899178199 để liên lạc với T. Cơ quan điều tra đã yêu cầu Tổng Công ty Viễn thông Mobifone cung cấp thông tin chủ thuê bao trên, Ngày 02/3/2021 Công ty trả lời không có ai đăng ký số điện thoại 0899178199 để sử dụng dịch vụ của Công ty. Vì vậy không có cơ sở xác minh làm rõ để xử lý người tên H như đã nêu trên nên HĐXX không xem xét.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý Nhà nước về các chất ma tuý, gây mất an ninh, trật tự xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo là người nghiện ma túy, tuy nhận thức rõ hành vi phạm tội, tác hại của ma túy, đã từng bị xử lý hình sự về tội mua bán trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân. Do đó cần có hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng, cải tạo bị cáo có ý thức chấp hành tốt pháp luật và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Lương Văn T không có tài sản riêng, không có công việc, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 Phong bì niêm phong của phòng KTHS Công an TP. Hà Nội bên ngoài có chữ ký của đối tượng Lương Văn T, Lê Hiền T3. Chữ ký của Đ/c Đỗ Mạnh Hà cán bộ Công an phường Ngô Quyền và chữ ký của ông Nguyễn Hoàng Hùng là giám định viên chứa ma túy là vật cấm lưu hành nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy;

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu hồng, số Imei 1: 86776003360141, số Imei 2: 867760033601403 (máy đã qua sử dụng) thu giữ của Lương Văn T không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo;

Đối với 500.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành là tiền T bán ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ.

Đối với 01chiếc xe xe moto nhãn hiệu Honda BKS 29X1-04645 của chị Đoàn Thị N quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Sơn Tây xác định chiếc xe trên không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra Công an thị xã Sơn Tây trao trả cho chị N quản lý, sử dụng nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Lương Văn T: 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 28/01/2021.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Lương Văn T: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu hồng, số Imei 1: 86776003360141, số Imei 2: 867760033601403 (máy đã qua sử dụng);

Tịch thu, tiêu hủy: 01 Phong bì niêm phong của phòng KTHS Công an TP. Hà Nội bên ngoài có chữ ký của đối tượng Lương Văn T, Lê Hiền T3. Chữ ký của Đ/c Đỗ Mạnh Hà cán bộ Công an phường Ngô Quyền và chữ ký của ông Nguyễn Hoàng Hùng là giám định viên chứa ma túy;

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 20 tháng 4 năm 2021 giữa Công an thị xã Sơn Tây và Chi cục Thi hành án hình sự Công an thị xã Sơn Tây)

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 500.000 đồng;

(Theo Giấy ủy nhiệm chi số 20 lập ngày 27/4/2021 của Công an thị xã Sơn Tây tại Kho bạc Nhà nước thị xã Sơn Tây)

2. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và xử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lương Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện KSND TX Sơn Tây;
- Công an TX Sơn Tây;
- Chi cục THADS TX Sơn Tây;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hoàng Đức Ngọc